

# √ Quan hệ kinh tế Việt Nam - Thái Lan

HÀ LÊ HUYỀN

**V**iệt Nam - Thái Lan là hai nước thuộc khu vực Đông Nam Á có quan hệ giao lưu kinh tế từ rất lâu đời. Bài viết tập trung phân tích lĩnh vực thương mại và đầu tư, từ đó đưa ra những nhận xét tổng quan về thành tựu và tồn tại trong quan hệ kinh tế của Việt Nam - Thái Lan trong vòng 20 năm (1991-2011).

**Từ khóa:** quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư.

## 1. Quan hệ thương mại

Trong những năm qua, quan hệ thương mại Việt Nam-Thái Lan có bước phát triển vượt bậc, kim ngạch buôn bán hai chiều của Việt Nam và Thái Lan tăng rất nhanh, từ 141 triệu USD năm 1991 lên 508,87 triệu USD vào năm 1995<sup>1</sup> và đến năm 2000, tổng kim ngạch buôn bán giữa hai nước đạt đến con số 1,2 tỷ USD. Thái Lan nhập khẩu khoảng 20 mặt hàng từ Việt Nam với trị giá 388,9 triệu USD và xuất khẩu sang Việt Nam khoảng 40 mặt hàng trị giá 868,9 triệu USD. Năm 2002 quan hệ thương mại Việt Nam - Thái Lan đạt 1,18 tỷ USD, năm 2003 đạt 1,6 tỷ USD<sup>2</sup> và tăng mạnh trong năm 2004 đạt 2,3 tỷ USD<sup>3</sup>. Hai bên tích cực hợp tác trong việc xuất khẩu gạo. Việt Nam và Thái Lan đã cam kết hợp tác chặt chẽ trong khuôn khổ Hội đồng hợp tác kinh doanh gạo gồm Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Pakitxtan.

Thái Lan đã ủng hộ và chia sẻ nhiều kinh nghiệm quý báu, hỗ trợ tích cực Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế, nhất là những bài học mà Việt Nam có thể tham khảo từ việc Thái Lan giải quyết tranh chấp thương mại với thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản... Thái Lan ủng hộ sáng kiến của Việt Nam phát triển hành lang Đông Tây, trong đó có việc xây dựng những tuyến đường nối các tỉnh Đông Bắc Thái Lan qua Lào sang các cảng biển miền Trung Việt Nam, góp phần phát triển các khu vực này. Việt Nam luôn ưu tiên đưa vấn đề hợp tác kinh tế thương mại với Thái

Lan lên hàng đầu, luôn đánh giá cao tiềm năng kinh tế của Thái Lan và khẳng định trong quan hệ kinh tế quốc tế, hỗ trợ tốt cho nhau cùng phát triển. Năm 2005, Việt Nam - Thái Lan cùng tập trung hợp tác trong một số lĩnh vực cụ thể: thương mại, đầu tư, thủy sản, chế biến nông sản, giao thông vận tải, du lịch và khuyến khích các doanh nghiệp hai nước đầu tư vào các lĩnh vực trên và trong năm này kim ngạch hai chiều đạt 3,23 tỷ USD<sup>4</sup>, năm 2006, đạt 3,964 tỷ USD<sup>5</sup>. Thái Lan đứng thứ 6 trong các thị trường nhập khẩu của Việt Nam.

Sau đảo chính ngày 19-9-2006 ở Thái Lan, mức độ quan hệ chính trị đối ngoại giữa hai nước có phần chững lại song quan hệ hợp tác trong các lĩnh vực khác, nhất là kinh tế thương mại và đầu tư phát triển tốt. Sau khi Chính phủ mới của Thái Lan được thành lập, Việt Nam tiếp tục duy trì và củng

---

Hà Lê Huyền, ThS., Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

1. Nguyễn Tường Lai (2001). *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong những năm 90*, tr.165, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. <http://www.vietrade.gov.vn/index.php?option=com&view=article&id=329:quan-he-hop-tac-voi-viet-nam&catid=169:thai-lan&Itemid=188>

3. <http://www.vietrade.gov.vn/index.php?option=com&view=article&id=329:quan-he-hop-tac-voi-viet-nam&catid=169:thai-lan&Itemid=188&Itemid=188&Itemid=188&Itemid=188>

4. <http://www.vietrade.gov.vn/index.php?option=com&view=article&id=329:quan-he-hop-tac-voi-viet-nam&catid=169:thai-lan&Itemid=188>

5. <http://www.vietrade.gov.vn/index.php?option=com&view=article&id=329:quan-he-hop-tac-voi-viet-nam&catid=169:thai-lan&Itemid=188>

cố quan hệ với Thái Lan. Kim ngạch thương mại hai nước trong năm 2007 đạt gần 4,8 tỷ USD, tăng 21,3% so với năm 2006.

Do tính tương đồng về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu của hai nước, cho nên các mặt hàng nông sản của Việt Nam khó thâm nhập vào thị trường Thái Lan. Từ năm 1995 đến nay, Thái Lan luôn là bạn hàng lớn thứ hai của Việt Nam trong ASEAN và Thái Lan luôn xuất siêu sang Việt Nam. Việt Nam đã đề nghị Thái Lan tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Thái Lan - như dành ưu đãi thuế quan đặc biệt với một số mặt hàng nông sản đang bị áp dụng hạn ngạch thuế quan, nhằm giảm cán cân thương mại do Việt Nam nhập siêu từ Thái Lan lớn.

Kim ngạch thương mại hai nước trong năm 2008 đạt hơn 6,2 tỷ USD, tăng 31% so với năm 2007. Theo thống kê của Bộ Công Thương, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Thái Lan liên tục tăng trưởng ở mức 25 - 30%/năm. Năm sau cao hơn năm trước. Riêng năm 2008, Việt Nam đã xuất khẩu sang Thái Lan đạt gần 1,3 tỷ USD và nhập khẩu từ Thái Lan đạt 4,9 tỷ USD<sup>6)</sup>, như vậy, Việt Nam đã nhập siêu 3,6 tỷ USD. Song, năm 2009, do bất ổn chính trị trong nước và tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu của năm 2008 đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng của kinh tế Thái Lan, kim ngạch thương mại giữa hai nước đã giảm nhưng vẫn đạt khoảng 5,7 tỷ USD, năm 2010 là 6,7 tỷ USD, 2011 là 8,1 tỷ USD<sup>6)</sup>.

Nhìn chung, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của hai nước trong 20 năm (1991-2011) tăng lên đáng kể từ 141 triệu USD năm 1991 đến 8,1 tỷ USD năm 2011. Đó là kết quả của một quá trình đoàn kết, hữu nghị hợp tác của hai bên. Hiện nay, Việt Nam và Thái Lan ngày càng thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại vì lợi ích của hai nước nói riêng và sự phát triển của ASEAN nói chung.

## 2. Quan hệ đầu tư

Bên cạnh lĩnh vực thương mại thì lĩnh vực đầu tư cũng rất được chú trọng. So với thương mại, đầu tư phụ thuộc nhiều hơn vào môi trường quan hệ chính trị. Đến năm 1991, những liên doanh đầu tiên của Thái Lan tại Việt Nam đã được cấp phép hoạt động và nguồn đầu tư của Thái Lan ngày càng tăng lên khi Việt Nam trở thành quan sát viên ASEAN. Nếu như năm 1991, số dự án Thái Lan đầu tư vào Việt Nam mới là 5 và tổng số vốn là 20,5 triệu USD thì đến năm 1995 số dự án tăng lên là 13 và tổng số vốn đầu tư là 135,7 triệu USD<sup>7)</sup>, đặc biệt năm 2000 đã lên tới 94 dự án với tổng số vốn đầu tư là 1,15 tỷ USD<sup>8)</sup>, đứng thứ 11 trong số 56 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Các nhà đầu tư của Thái Lan hoạt động phổ biến theo hình thức liên doanh, chiếm hơn 80% số dự án cũng như giá trị đầu tư. Quy mô dự án chủ yếu là vừa và nhỏ, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chế biến lâm, thủy sản, thức ăn gia súc, khai thác đá quý, du lịch, khách sạn, ngân hàng...

Năm 2004, Thái Lan đứng thứ 9 trong số 62 nước đầu tư vào Việt Nam với 112 dự án và giá trị vốn đăng ký là 1,376 tỷ USD<sup>9)</sup>. Các dự án ban đầu của Thái Lan đến Việt Nam tập trung vào các lĩnh vực khai thác hải sản, khoáng sản, chế biến thực phẩm, ngân hàng.

Thái Lan là nước có nền kinh tế phát triển so với khu vực, đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực, các tập đoàn kinh tế lớn của Thái Lan tăng cường đầu tư vào Việt Nam. Năm 2005,

6. Hồ sơ thị trường Thái Lan, Ban Quan hệ quốc tế, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam.

7. Nguyễn Tường Lai (2001), *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong những năm 90*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.174.

8. Hoàng Khắc Nam (2007), *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 1976-2000*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.221.

9. Trần Thị Hoàn (2005), 30 năm quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5/2005, tr.70.

về đầu tư, Thái Lan đứng thứ 11 trong số các nhà đầu tư lớn nhất ở Việt Nam với hơn 132 dự án trị giá 1,5 tỷ USD.

Đến năm 2006, Việt Nam và Thái Lan đã ký gần 30 hiệp định hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế đến văn hóa, du lịch, môi trường... cũng như tổ chức nhiều sự kiện tại hai nước để giới thiệu chính sách thương mại, chính sách đầu tư, tiềm năng và lợi thế của mỗi nước cho các nhà đầu tư nhanh chóng tiếp cận, tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Thỏa thuận hợp tác tạo khung pháp lý cho quan hệ kinh tế giữa hai nước như Hiệp định Thành lập ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế Việt Nam – Thái Lan, Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư, Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần... Với 125 dự án, tổng số vốn đăng ký 1,5 tỷ USD, Thái Lan đứng thứ 9 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam và đứng thứ 3 trong khối ASEAN.

Cùng là thành viên ASEAN, Việt Nam và Thái Lan đã phối hợp tốt trong việc triển khai các dự án và chương trình hợp tác trong khu vực và quốc tế như dự án Hành lang Đông – Tây, dự án Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) và chiến lược hợp tác kinh tế giữa 3 dòng sông Ayeyawady – Chao Phraya – Mekong (ACMECS).

Năm 2007, tổng số đầu tư của Thái Lan vào Việt Nam là 145 dự án, tổng số vốn đăng ký là 1,6 tỷ USD (đứng thứ 12 trong danh sách 77 nước và vùng lãnh thổ và đứng thứ 3 trong số các nước ASEAN đầu tư trực tiếp vào Việt Nam) và có chiều hướng tăng lên<sup>10</sup>. Các dự án của Thái Lan tập trung chủ yếu vào xây dựng hạ tầng cơ sở cho khu công nghiệp, trung tâm đô thị mới tại Đồng Nai, Bình Dương, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Theo Cục đầu tư nước ngoài thuộc Bộ Kế hoạch và đầu tư, gần 67% các dự án của Thái Lan tại Việt Nam là 100% vốn nước ngoài, chiếm 56% số vốn đăng ký và 27,6% các dự án mà của công ty liên doanh, chiếm 43% vốn đăng ký.

Trong số các dự án thành công của Thái Lan tại Việt Nam, phải kể đến Công ty thức ăn gia súc CP Việt Nam tại Đồng Nai với số vốn đầu tư 328 triệu USD, công ty SIAM CEMENT GROUP đầu tư vào 5 dự án về hóa chất và vật liệu xây dựng tại khu công nghiệp Bình Dương và Đồng Nai, Tập đoàn Hóa chất Thái Lan liên doanh với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam triển khai dự án tổ hợp hóa dầu số 3 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với vốn đầu tư lên tới 1,5 tỷ USD...

Năm 2008, Thái Lan đã có 182 dự án với tổng số vốn trên 5 tỷ USD<sup>11</sup>, đứng thứ 8 trong số các nước đầu tư vào Việt Nam và đứng thứ 3 trong khối ASEAN. Tính đến năm 2011, Thái Lan đầu tư vào Việt Nam 236 dự án với tổng số vốn là 5,7 tỷ USD<sup>12</sup> tăng rất nhiều lần so với năm 1991 đó là 5 dự án và 20,5 triệu USD.

Như vậy, để hợp tác kinh tế của Việt Nam và Thái Lan phát triển, hai nước cần duy trì thường xuyên các cuộc họp cấp cao, thúc đẩy các cuộc tiếp xúc giữa các bộ, ngành, địa phương. Việt Nam tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Thái Lan đầu tư làm ăn và khuyến khích các doanh nghiệp của Việt Nam đầu tư làm ăn ở Thái Lan. Thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Thái Lan là vì lợi ích của nhân dân hai nước, thúc đẩy sự phồn thịnh của ASEAN, trong đó cần ưu tiên thúc đẩy hợp tác giữa các tỉnh Đông Bắc của Thái Lan và các tỉnh miền Trung của Việt Nam.

### 3. Nhận xét

Bức tranh tổng thể trong quan hệ kinh tế Việt Nam – Thái Lan từ năm 1991 đến năm 2011 nổi bật ở hai lĩnh vực là thương mại và đầu tư. Những năm gần đây, nhìn chung quan hệ này ngày càng phát triển mạnh.

10. <http://www.ngoai.vuhagiang.gov.vn/home/nc79/tintuc-783/Thong-tin-co-ban-ve-thai-lan-va-quan-he-viet-nam-thai-lan.html>

11. [http://www.mofahcm.gov.vn/vi/vi/mofa/cn\\_vakv/ca\\_tbd/nr040819104152/ns07080102436](http://www.mofahcm.gov.vn/vi/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040819104152/ns07080102436)

12. Trung tâm tư liệu và dịch vụ thống kê. Tổng cục Thống kê.

**BẢNG 3: Quan hệ thương mại hai chiều Việt Nam - Thái Lan**  
*Đơn: 1.000 USD*

Năm	Việt Nam xuất	Việt Nam nhập	Cán cân xuất nhập khẩu	Tổng kim ngạch hai chiều
1995	42.95	465.9	-422.9	508.8
2000	388.9	868.9	- 480.0	1.201
2005	862.9	2.374	- 1.511	3.237
2010	1.182	5.602	-3.780	6.785
2011	1.792	6.383	-5.409	8.175

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam.*

Những mặt hàng chính Việt Nam xuất khẩu sang Thái Lan như nhiên liệu (dầu thô, than đá); máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; thủy sản; nông sản; dệt may; giày dép... Và Việt Nam nhập khẩu từ Thái Lan các linh kiện, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, chất dẻo nguyên liệu, máy móc, thiết bị, xăng dầu, sắt thép nguyên phụ liệu dệt may da, dược phẩm...

Đầu tư của Thái Lan vào Việt Nam góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của cả hai nước, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động trực tiếp và lao động gián tiếp trong xây dựng và dịch vụ khác. Các nhà đầu tư Thái Lan đầu tư vào các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, từ xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, xây dựng khu đô thị mới, khách sạn du lịch đến các dự án trong lĩnh vực công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ nhưng tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp và xây dựng. Số dự án ngày càng tăng với quy mô vốn đầu tư tương đối cao. Các dự án đầu tư của Thái Lan vào Việt Nam chủ yếu theo hình thức 100% vốn nước ngoài, tiếp theo là đầu tư theo hình thức liên doanh và theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh. Nhìn chung, các dự án đầu tư của Thái Lan triển khai tốt, nhiều dự án hoạt động có hiệu quả cao, có những sản phẩm thay thế được hàng nhập khẩu và tham gia tích cực vào lượng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Các nhà đầu tư Thái Lan chọn Việt Nam vì họ thấy

rõ tiềm năng phát triển và những điều kiện ưu đãi của Việt Nam. Sự xuất hiện của một hải cảng mới ở Vũng Tàu sẽ phục vụ toàn bộ các quốc gia vành đai biển Thái Bình Dương, vì vậy đầu tư vào Việt Nam sẽ giúp Thái Lan có thể xuất khẩu sang các nước khác. Bên cạnh đó, Việt Nam đang được hưởng Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) của Liên minh Châu Âu và hầu hết các sản phẩm, trừ vũ khí đều được hưởng mức thuế thấp dành cho các nước đang phát triển để thúc đẩy xuất khẩu. Đến nay, trong khuôn khổ hội nhập, Việt Nam và Thái Lan đã thỏa thuận giảm thuế cho 92% các mặt hàng xuất nhập khẩu giữa hai nước. Đây là cơ hội để doanh nghiệp của Việt Nam và Thái Lan thúc đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động thương mại và tận dụng những lợi thế so sánh trong quyết định kinh doanh của mình.

Quan hệ kinh tế Việt Nam – Thái Lan đang còn nhiều tiềm năng phát triển. Ngoài lĩnh vực thương mại và đầu tư, các lĩnh vực như dịch vụ du lịch, vận tải biển, giao thông đường bộ, ngân hàng... đang được hai nước đặc biệt quan tâm.

Quan hệ kinh tế Việt Nam – Thái Lan từ năm 1991 đến năm 2011 tăng trưởng nhanh, trước hết là do tác động tích cực của chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Nhiều mặt hàng của Việt Nam sản xuất, Thái Lan cũng có, nhưng vẫn thâm nhập được vào thị trường nước

này. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam đã có những thay đổi trong hoạt động tìm kiếm thị trường và vai trò của các cơ quan nhà nước hữu quan đã hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong chính sách và hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu của cả hai nước. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam đã tạo ra một môi trường thật sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài nói chung và của Thái Lan nói riêng trong thời gian qua.

Nhìn chung, Việt Nam luôn ưu tiên hợp tác kinh tế với Thái Lan. Trong con mắt của doanh nghiệp Việt Nam thì Thái Lan không chỉ là nước cùng khu vực, cùng khối kinh tế ASEAN, mà còn là nền kinh tế có nhiều điểm tương đồng với nền kinh tế Việt Nam. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đánh giá cao tiềm năng kinh tế của Thái Lan và khẳng định trong quan hệ kinh tế quốc tế có một sự phù hợp sâu sắc, hỗ trợ tốt cho nhau cùng phát triển. Xuất phát từ những nhận định này Việt Nam luôn coi trọng và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Thái Lan tới làm ăn tại Việt Nam và cạnh tranh bình đẳng với các công ty khác tại thị trường Việt Nam. Về phía Thái Lan, Chính phủ đã có đã có nhiều cải cách đáng kể về chính sách ngoại giao cũng như chính sách kinh tế với Việt Nam để đảm bảo thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Thái Lan vào thị trường Việt Nam.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, quan hệ kinh tế Việt Nam – Thái Lan vẫn còn những tồn tại như:

Tốc độ xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Thái Lan tăng chậm so với tốc độ xuất khẩu hàng hóa từ Thái Lan sang Việt Nam do đó mức nhập siêu của Việt Nam từ Thái Lan ngày càng lớn. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của hai nước bộc lộ khá rõ nét về tình trạng bất lợi của cán cân thương mại Việt Nam (bảng 3), qua đó thể hiện hàng hóa của Việt Nam chưa được Thái Lan tiếp cận một cách mạnh mẽ. Sự mất cân đối trong cán cân thương mại sẽ ảnh hưởng tới tính chất cùng có lợi trong quan hệ song

phương, vì thế vấn đề đặt ra là làm thế nào để cán cân thương mại hai nước ngày càng xích lại gần nhau, làm cho mối quan hệ kinh tế Việt Nam – Thái Lan ngày càng phát triển hơn. Kim ngạch xuất khẩu giữa hai nước còn thấp, chưa phản ánh đúng tiềm năng của hai bên.

Các dự án đầu tư của Thái Lan vào Việt Nam thường ở mức độ vừa và nhỏ, vì môi trường đầu tư của Việt Nam còn có mức độ rủi ro cao, thủ tục hành chính phức tạp nên các nhà đầu tư Thái Lan chưa thực sự tin vào chính sách khuyến khích đầu tư của Việt Nam.

Việt Nam luôn coi trọng việc tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi với Thái Lan trên cơ sở song phương cũng như ASEAN, khu vực và quốc tế. Trước sự phát triển trong lĩnh vực kinh tế thương mại và đầu tư, Việt Nam – Thái Lan tiếp tục nghiên cứu và tìm biện pháp khắc phục các rào cản thương mại hiện có giữa hai nước nhằm tăng kim ngạch thương mại hằng năm. Hiện Thái Lan và Việt Nam đang là những thành viên tích cực trong cộng đồng ASEAN. Việc kết nối những tiềm năng và lợi thế kinh tế của mỗi nước chính là cam kết để đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong cộng đồng kinh tế ASEAN. Điều này sẽ giúp cả Thái Lan và Việt Nam tiến đến gần nhau hơn trong quá trình hội nhập kinh tế trong cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luận Thù Dương (2001), “Cơ sở và triển vọng mở rộng quan hệ hợp tác Việt Nam – Thái Lan trong thế kỷ XXI”, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, (3), tr 10-16.
2. Đặc san của Hội Hữu nghị Việt Nam - Thái Lan kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan (6-8-1976 - 6-8-2006) (7-2006), *Những mốc lớn trong quan hệ Việt Nam - Thái Lan*, Hà Nội.
3. Trương Duy Hòa (2009), *Kinh tế Thái Lan, một số chính sách công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu trong ba thập niên cuối thế kỷ XX*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Hoàn (2005), "Vài nét về quan hệ Việt Nam - Thái Lan những năm đầu thế kỷ XXI", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (1), tr. 61-65.
5. Nguyễn Thị Hoàn (2005), "30 năm quan hệ hợp tác Việt Nam - Thái Lan", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (5), tr. 68-72.
6. Nguyễn Diệu Hùng (2001), "Quan hệ Việt Nam - Thái Lan từ đầu thập kỷ 90 (thế kỷ XX) đến nay", Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (4), tr. 52-61.
7. Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam (2006), *Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Trần Khánh (chủ biên) (2006), *Những vấn đề chính trị kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Tương Lai (1998), *Thái Lan truyền thống và hiện đại*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
10. Nguyễn Tương Lai (2001), *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan trong những năm 90*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1998), *Lịch sử Thái Lan*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Lê Văn Lương (2001), "Việt Nam và Thái Lan: tiến tới mối quan hệ đối tác ổn định, lâu dài trong thế kỷ XXI", Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, (3), tr. 3-9.
13. "Mối quan hệ hữu nghị và sự hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan không ngừng phát triển" (20/2/2004), *Báo Công an Đà Nẵng*, Nhân cuộc họp Nội các chung Việt Nam - Thái Lan lần thứ nhất tại thành phố Đà Nẵng.
14. Hoàng Khắc Nam (2007), *Quan hệ Việt Nam - Thái Lan 1976-2000*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
15. Vũ Dương Ninh (1990), *Vương quốc Thái Lan: lịch sử và hiện tại*, Trường Đại học Tổng hợp, Hà Nội.
16. Thananan Boonwana (2008), *Quan hệ Thái Lan - Việt Nam (1976-2004)*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
17. Hà Huy Thành (1997), "Quan hệ kinh tế Việt Nam - Thái Lan: 20 năm phát triển", Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, (1), tr.33-37.
18. Randle C.Zeboli (2009), *Thailand: Economic, Political and Social Issues*, Nova Science Publishers, Inc, New York.
19. *Seminar on Vietnamese Studies* (1995), Insutitute of Asian Studies, Chualalongkorn University, Thailand.
20. Thanyathip Sripana, Theera Nuchpiam, Phạm Đức Thanh (2003), *Twenty-five years of Thai Vietnamese relationship*, Insutitute of Asian Studies, Chualalongkorn University, Thailand.
21. <http://www.viettrade.gov.vn/index.php?option=com&view=article&id=329:quan-he-hop-tac-voi-viet-nam&catid=169:thai-lan&Itemid=188>
22. [http://asean2010.vn/asean\\_vn/newx/5/2DA&EB/THONG-TIN-CO-BAN-VE-THAI-LAN-VA-QUAN-HE-VIET-NAM-THAI-LAN](http://asean2010.vn/asean_vn/newx/5/2DA&EB/THONG-TIN-CO-BAN-VE-THAI-LAN-VA-QUAN-HE-VIET-NAM-THAI-LAN)
23. <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr040807105039/ns090826101601>
24. <http://ngoai.vuhajiang.gov.vn/home/nc79/tintuc-783/Thong-tin-co-ban-ve-thai-lan-va-quan-he-viet-nam-thai-lan.html>
25. <http://www.baomoi.com/Hom/KinhTe/stockbiz.vn/Thai-Lan-se-day-manh-dau-tu-va-Viet-Nam/3077517.epi>
26. <http://www.vietnamembassy-thailand.org/vi/>